TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **161** /2018/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 05 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Khánh T sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm A, xã S, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Lê Thị T sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm B, xã Y, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn Anh Đặng Khánh T và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Đặng Khánh T và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung là Đặng Xuân T, sinh ngày 07/3/2013 và Đặng Thị Khánh H, sinh 26/6/2016 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Khánh T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghỗn đồng) cho cả hai con chung, thời gian đóng góp cấp dưỡng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cóc con thành niên (Đủ 18 tuổi).

Anh Đặng Khánh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai đ□ợc cản trở.

- *Về quan hệ tài sản:* Anh Đặng Khánh T và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

- *Về án phí:* Anh Đặng Khánh T thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nh□ng đ□ợc khấu trừ vào khoản tiền tạm

ứng đã nộp biên lai số 0000757 ngày 25/10/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Diễn Châu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSDC
- THADC
- Các đương sự
- Lưu HS,VP
- UBND xã S Huyện Đ

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đình Lâm